



Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ABS-DVCK26

Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 07/2026**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty CP chứng khoán An Bình xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	ADC			ADC
2	AMC			AMC
3	ARM			ARM
4	ATS			ATS
5	BAB			BAB
6	BAX			BAX
7	BBS			BBS
8	BCF			BCF
9	BED			BED
10	BKC			BKC
11	BPC			BPC
12	BTW			BTW
13	BVS			BVS
14	BXH			BXH
15	CAP			CAP
16	CCR			CCR
17	CDN			CDN
18	CEO			CEO
19	CIA			CIA
20	CKV			CKV
21	CLH			CLH
22	CLM			CLM
23	CMS			CMS

24	CPC			CPC
25	CSC			CSC
26	CTB			CTB
27	CTT			CTT
28	D11			D11
29	DAD			DAD
30	DC2			DC2
31	DHT			DHT
32	DL1			DL1
33	DNC			DNC
34	DNP			DNP
35	DP3			DP3
36	DTD			DTD
37	DTK			DTK
38	DVM			DVM
39	DXP			DXP
40	EBS			EBS
41	EID			EID
42	GDW			GDW
43	GIC			GIC
44	GMX			GMX
45	HAD			HAD
46	HAT			HAT
47	HCC			HCC
48	HGM			HGM
49	HHC			HHC
50	HJS			HJS
51	HLC			HLC
52	HMR			HMR
53	HTC			HTC
54	HUT			HUT
55	HVT			HVT
56	IDC			IDC
57	IDV			IDV
58	INC			INC
59	INN			INN
60	IPA			IPA
61	IVS			IVS
62	KMT			KMT
63	KSF			KSF

64	KST			KST
65	L14			L14
66	L40			L40
67	LAS			LAS
68	LHC			LHC
69	LIG			LIG
70	MBS			MBS
71	MCC			MCC
72	MCF			MCF
73	MCO			MCO
74	MDC			MDC
75	MEL			MEL
76	MKV			MKV
77	MST			MST
78	MVB			MVB
79	NAG			NAG
80	NAP			NAP
81	NBC			NBC
82	NBW			NBW
83	NET			NET
84	NFC			NFC
85	NSH			NSH
86	NST			NST
87	NTH			NTH
88	NTP			NTP
89	PBP			PBP
90	PCE			PCE
91	PCH			PCH
92	PCT			PCT
93	PDB			PDB
94	PGS			PGS
95	PIA			PIA
96	PIC			PIC
97	PLC			PLC
98	PMB			PMB
99	PMC			PMC
100	PMP			PMP
101	PMS			PMS
102	PPP			PPP
103	PPS			PPS

104	PPT			PPT
105	PPY			PPY
106	PRC			PRC
107	PRE			PRE
108	PSC			PSC
109	PSD			PSD
110	PSE			PSE
111	PSI			PSI
112	PSW			PSW
113	PTS			PTS
114	PVB			PVB
115	PVC			PVC
116	PVG			PVG
117	PVI			PVI
118	PVS			PVS
119	QHD			QHD
120	QST			QST
121	RCL			RCL
122	S55			S55
123	S99			S99
124	SAF			SAF
125	SCG			SCG
126	SD5			SD5
127	SD9			SD9
128	SDN			SDN
129	SEB			SEB
130	SED			SED
131	SGC			SGC
132	SHE			SHE
133	SHN			SHN
134	SHS			SHS
135	SJ1			SJ1
136	SJE			SJE
137	SLS			SLS
138	SMN			SMN
139	STC			STC
140	SVN			SVN
141	SZB			SZB
142	TA9			TA9
143	TDT			TDT

144	TET			TET
145	THD			THD
146	THS			THS
147	TIG			TIG
148	TMB			TMB
149	TMC			TMC
150	TNG			TNG
151	TOT			TOT
152	TPP			TPP
153	TSB			TSB
154	TTC			TTC
155	TTT			TTT
156	TV4			TV4
157	TVD			TVD
158	V12			V12
159	VBC			VBC
160	VC3			VC3
161	VC6			VC6
162	VC7			VC7
163	VCC			VCC
164	VCS			VCS
165	VGS			VGS
166	VHE			VHE
167	VIF			VIF
168	VMS			VMS
169	VNC			VNC
170	VNR			VNR
171	VSA			VSA
172	VSM			VSM
173	VTH			VTH
174	VTZ			VTZ
175	WCS			WCS

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hồ Chí Minh

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABR			ABR
3	ABT			ABT
4	ACB			ACB
5	ACC			ACC
6	ACL			ACL
7	ADS			ADS
8	AGG			AGG
9	AGR			AGR
10	ANV			ANV
11	ASM			ASM
12	AST			AST
13	BAF			BAF
14	BCM			BCM
15	BFC			BFC
16	BHN			BHN
17	BIC			BIC
18	BID			BID
19	BKG			BKG
20	BMC			BMC
21	BMP			BMP
22	BRC			BRC
23	BSI			BSI
24	BSR			BSR
25	BTP			BTP
26	BTT			BTT
27	BVH			BVH
28	BWE			BWE
29	CCI			CCI
30	CCL			CCL
31	CDC			CDC
32	CHP			CHP
33	CII			CII
34	CLC			CLC
35	CLW			CLW
36	CMG			CMG
37	CMV			CMV
38	CNG			CNG
39	COM			COM
40	CRC			CRC

41	CSM			CSM
42	CSV			CSV
43	CTD			CTD
44	CTF			CTF
45	CTG			CTG
46	CTI			CTI
47	CTR			CTR
48	CTS			CTS
49	CVT			CVT
50	DAT			DAT
51	DBC			DBC
52	DBD			DBD
53	DBT			DBT
54	DC4			DC4
55	DCL			DCL
56	DCM			DCM
57	DGW			DGW
58	DHA			DHA
59	DHC			DHC
60	DHG			DHG
61	DIG			DIG
62	DPG			DPG
63	DPM			DPM
64	DPR			DPR
65	DRC			DRC
66	DRL			DRL
67	DSC			DSC
68	DSE			DSE
69	DSN			DSN
70	DTT			DTT
71	DVP			DVP
72	DXG			DXG
73	E1VFN30			E1VFN30
74	EIB			EIB
75	ELC			ELC
76	EVF			EVF
77	FCN			FCN
78	FIR			FIR
79	FMC			FMC
80	FPT			FPT
81	FRT			FRT
82	FTS			FTS
83	FUEMAV30			FUEMAV30
84	FUESSV30			FUESSV30
85	FUESSVFL			FUESSVFL

86	FUEVFNVD			FUEVFNVD
87	FUEVN100			FUEVN100
88	GAS			GAS
89	GEE			GEE
90	GEG			GEG
91	GEX			GEX
92	GMD			GMD
93	GMH			GMH
94	GSP			GSP
95	GTA			GTA
96	GVR			GVR
97	HAG			HAG
98	HAH			HAH
99	HAX			HAX
100	HCD			HCD
101	HCM			HCM
102	HDB			HDB
103	HDC			HDC
104	HDG			HDG
105	HHP			HHP
106	HHS			HHS
107	HHV			HHV
108	HMC			HMC
109	HPG			HPG
110	HQC			HQC
111	HRC			HRC
112	HSG			HSG
113	HSL			HSL
114	HTI			HTI
115	HTL			HTL
116	HTN			HTN
117	HTV			HTV
118	HUB			HUB
119	HVH			HVH
120	IDI			IDI
121	IJC			IJC
122	ILB			ILB
123	IMP			IMP
124	ITC			ITC
125	KBC			KBC
126	KDC			KDC
127	KDH			KDH
128	KHG			KHG
129	KHP			KHP
130	KMR			KMR

131	KOS			KOS
132	KSB			KSB
133	L10			L10
134	LAF			LAF
135	LBM			LBM
136	LCG			LCG
137	LGC			LGC
138	LHG			LHG
139	LIX			LIX
140	LM8			LM8
141	LPB			LPB
142	LSS			LSS
143	MBB			MBB
144	MCP			MCP
145	MIG			MIG
146	MSB			MSB
147	MSH			MSH
148	MSN			MSN
149	MWG			MWG
150	NAB			NAB
151	NAF			NAF
152	NAV			NAV
153	NBB			NBB
154	NCT			NCT
155	NHA			NHA
156	NHH			NHH
157	NHT			NHT
158	NKG			NKG
159	NLG			NLG
160	NNC			NNC
161	NSC			NSC
162	NT2			NT2
163	NTL			NTL
164	NVL			NVL
165	OCB			OCB
166	OPC			OPC
167	ORS			ORS
168	PAC			PAC
169	PAN			PAN
170	PC1			PC1
171	PDN			PDN
172	PDR			PDR
173	PET			PET
174	PGC			PGC
175	PGD			PGD

176	PGI			PGI
177	PHC			PHC
178	PHR			PHR
179	PJT			PJT
180	PLX			PLX
181	PNC			PNC
182	PNJ			PNJ
183	POW			POW
184	PPC			PPC
185	PTB			PTB
186	PVD			PVD
187	PVP			PVP
188	PVT			PVT
189	REE			REE
190	S4A			S4A
191	SAB			SAB
192	SAM			SAM
193	SBA			SBA
194	SBT			SBT
195	SCR			SCR
196	SCS			SCS
197	SFC			SFC
198	SFG			SFG
199	SFI			SFI
200	SGN			SGN
201	SGT			SGT
202	SHA			SHA
203	SHB			SHB
204	SHI			SHI
205	SHP			SHP
206	SIP			SIP
207	SJD			SJD
208	SJS			SJS
209	SKG			SKG
210	SMB			SMB
211	SMC			SMC
212	SRC			SRC
213	SSB			SSB
214	SSI			SSI
215	STB			STB
216	SVC			SVC
217	SVT			SVT
218	SZC			SZC
219	SZL			SZL
220	TBC			TBC

221	TCB			TCB
222	TCH			TCH
223	TCL			TCL
224	TCM			TCM
225	TCO			TCO
226	TCT			TCT
227	TCX			TCX
228	TDG			TDG
229	TDM			TDM
230	TDP			TDP
231	TDW			TDW
232	TEG			TEG
233	THG			THG
234	TIP			TIP
235	TLG			TLG
236	TMP			TMP
237	TMS			TMS
238	TN1			TN1
239	TNC	TNC		
240	TNT			TNT
241	TPB			TPB
242	TRA			TRA
243	TRC			TRC
244	TTA			TTA
245	TV2			TV2
246	TVS			TVS
247	TVT			TVT
248	UIC			UIC
249	VCB			VCB
250	VCF			VCF
251	VCG			VCG
252	VCI			VCI
253	VCK			VCK
254	VDP			VDP
255	VDS			VDS
256	VFG			VFG
257	VGC			VGC
258	VHC			VHC
259	VHM			VHM
260	VIB			VIB
261	VIC			VIC
262	VID			VID
263	VIP			VIP
264	VIX			VIX
265	VJC			VJC

266	VND			VND
267	VNM			VNM
268	VNS			VNS
269	VOS			VOS
270	VPB			VPB
271	VPD			VPD
272	VPI			VPI
273	VPL			VPL
274	VPS			VPS
275	VPX			VPX
276	VRC			VRC
277	VRE			VRE
278	VSC			VSC
279	VSI			VSI
280	VTO			VTO
281	VTP			VTP
282	YEG			YEG
283			KLB	KLB
284			MCH	MCH

- Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://www.abs.vn/bao-cai-thang-gui-so-ck-vn-t07/2026/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này

-Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Người lập

Phó Tổng Giám đốc

Trần Thị Thu Hường